

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2019

V/v Ly hôn giữa chị L và anh D

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST- HNGĐ ngày 02/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn CB, xã BÐ, huyện KX, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: anh Phạm Viết D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn NHT, xã TS, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Chị L và anh D đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019, bản tự khai ngày 02/4/2019 nguyên đơn là chị Phan Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Viết D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T S vào ngày 29 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống tại gia đình nhà anh D. Do muộn có con nên giữa chị và anh D phát sinh mâu thuẫn. Tháng 01/2017 chị và anh D ly thân, chị về quê ở xã BÐ, huyện KX để ở. Nay chị xác định cuộc sống chung giữa chị và anh D không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Viết D không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề ngày 16/4/2019 bị đơn là anh Phạm Viết D trình bày:

Về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa anh và chị L là đúng như trình bày của chị L. Anh và chị L không có con chung, không có tài sản chung, không nợ gì ai. Anh nhất trí ly hôn với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và phân chia tài sản chung. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:*

Chị Phan Thị L và anh Phạm Viết D kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp lại muộn có con nên cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên không tìm được giải pháp nào để hòa giải hàn gắn tình cảm với nhau. Từ tháng 1/2017, anh chị ly thân. Xét thấy mục đích kết hôn không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu, xử cho chị L ly hôn anh D.

[2]. *Về con chung:* Chị Phan Thị L và anh Phạm Viết D không có con chung, anh chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

[3]. *Về phân tài sản:* Chị Phan Thị L và anh Phạm Viết D không yêu cầu giải quyết về phân tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Chị Phan Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Phan Thị L ly hôn anh Phạm Viết D;

2. Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Phạm Viết D không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0001751 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Phan Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị L và anh Phạm Viết D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TS;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

